

Số: 744 /QĐ-SYT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh thực hiện tại Phòng khám chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt thuộc Công ty TNHH Nha khoa Dr.Vương do Ông Trần Quốc Vương chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư 41/2011/TT-BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Y tế thành phố;

Căn cứ Quyết định số 961/QĐ-SYT ngày 01/3/2017 của Sở Y tế về việc kiện toàn Hội đồng Chuyên môn kỹ thuật Sở Y tế và Quyết định 5537/QĐ-SYT ngày 08/8/2017 của Sở Y tế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng chuyên môn kỹ thuật của Sở Y tế;

Xét hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động và phê duyệt danh mục kỹ thuật khám chữa bệnh ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Phòng khám chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt thuộc Công ty TNHH Nha khoa Dr.Vương do Ông Trần Quốc Vương chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật;

Xét biên bản của Sở Y tế ngày 09 tháng 5 năm 2018 về việc thẩm định cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt thuộc Công ty TNHH Nha khoa Dr.Vương do Ông Trần Quốc Vương chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật;

Xét biên bản họp Hội đồng chuyên môn kỹ thuật - Sở Y tế ngày 31 tháng 5 năm 2018 về việc thẩm định danh mục kỹ thuật trong khám, chữa bệnh thực hiện tại Phòng khám chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt thuộc Công ty TNHH Nha khoa Dr.Vương do Ông Trần Quốc Vương chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật;



Xét đề nghị của Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt lần đầu danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Bộ Y tế thực hiện tại Phòng khám chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt thuộc Công ty TNHH Nha khoa Dr.Vương do Ông Trần Quốc Vương chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật tại địa chỉ số 108 Đặng Văn Bi, phường Bình Thới, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (theo danh mục đính kèm).

Điều 2. Danh mục chuyên môn kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh được phê duyệt là cơ sở pháp lý cho việc thực hiện kỹ thuật, chuyên tuyến, thanh toán chi phí khám chữa bệnh và là cơ sở để đơn vị phân đấu phát triển chuyên môn kỹ thuật.

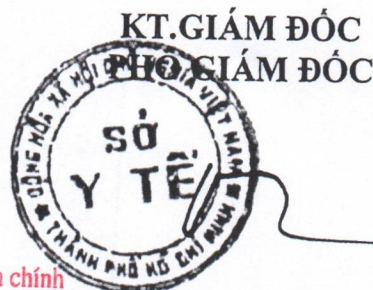
Điều 3. Giám đốc Công ty TNHH Nha khoa Dr.Vương và Ông Trần Quốc Vương chịu trách nhiệm đảm bảo về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực có trình độ chuyên môn phù hợp để thực hiện danh mục kỹ thuật đã được phê duyệt theo đúng các quy định chuyên môn và quy trình kỹ thuật. Khi không đủ điều kiện thực hiện kỹ thuật đã được phê duyệt thì đơn vị phải chuyển người bệnh đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thích hợp để điều trị.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chức năng thuộc Sở, Chánh Thanh tra Sở, các tổ chức có liên quan, Giám đốc Công ty TNHH Nha khoa Dr.Vương và Ông Trần Quốc Vương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /04

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Ban Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Phòng Y tế quận Thủ Đức (để biết);
- Công Thông tin Điện tử SYT (để đăng tin);
- Lưu: VT, NVY (LMTL)



Chứng minh nhân dân này có giá trị với toàn quốc

20 chữ số

0 9 - 88 - 3054

HỘI CHỢ - BỘ TỊCH





**DANH MỤC KỸ THUẬT ĐỦ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN TẠI PHÒNG KHÁM
CHUYÊN KHOA RĂNG - HÀM - MẶT THUỘC CÔNG TY TNHH NHA KHOA
DR. VƯƠNG DO BÁC SỸ TRẦN QUỐC VƯƠNG CHỊU TRÁCH NHIỆM
CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT**

(Đính kèm Quyết định số: 741/QĐ-SYT ngày 21 tháng 6 năm 2018 của Sở Y tế)

I. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC

TT	TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYỂN KỸ THUẬT			
			A	B	C	D
		B. HÔ HẤP				
1.	53.	Đặt canuyn mũi hầu, miệng hầu	x	x	x	x
2.	65.	Bóp bóng ambu qua mặt nạ	x	x	x	x
3.	66.	Đặt nội khí quản	x	x	x	

XVI. RĂNG HÀM MẶT

TT	TT43	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYỂN KỸ THUẬT			
			KỸ THUẬT			
			3			
	1	2	A	B	C	D
		A. RĂNG				
4.	5.	Phẫu thuật đặt xương nhân tạo và màng sinh học quanh Implant	x	x		
5.	6.	Phẫu thuật cấy ghép Implant	x	x		
6.	8.	Phẫu thuật nâng sàn xoang hàm sử dụng vật liệu nhân tạo để cấy ghép Implant	x	x		
7.	11.	Cấy ghép Implant tức thì sau nhổ răng	x	x		
8.	12.	Phẫu thuật tăng lợi sùng hóa quanh Implant	x	x		
9.	13.	Phẫu thuật đặt lưới Titanium tái tạo xương có hướng dẫn	x	x		
10.	14.	Máng hướng dẫn phẫu thuật cấy ghép Implant	x	x		
11.	37.	Liên kết cố định răng lung lay bằng nẹp kim loại ✓	x	x		
12.	38.	Liên kết cố định răng lung lay bằng dây cung kim loại và Composite ✓	x	x		
13.	39.	Điều trị áp xe quanh răng cấp ✓	x	x		

phần

14.	40.	Điều trị áp xe quanh răng mạn	x	x		
15.	41.	Điều trị viêm quanh răng	x	x	x	
16.	42.	Chích áp xe lợi	x	x	x	x
17.	43.	Lấy cao răng	x	x	x	x
18.	50.	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội	x	x		
19.	52.	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội có sử dụng trâm xoay cầm tay	x	x		
20.	54.	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội có sử dụng trâm xoay máy	x	x		
21.	61.	Điều trị tủy lại	x	x		
22.	67.	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Glasslonomer Cement (GIC) kết hợp Composite	x	x		
23.	68.	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Composite	x	x	x	
24.	69.	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Amalgam	x	x	x	x
25.	70.	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Glasslonomer Cement	x	x	x	x
26.	71.	Phục hồi cổ răng bằng Glasslonomer Cement	x	x	x	
27.	72.	Phục hồi cổ răng bằng Composite	x	x	x	
28.	76.	Phục hồi thân răng bằng Inlay/Onlay	x	x		
29.	77.	Phục hồi thân răng có sử dụng chốt chân răng bằng các vật liệu khác nhau	x	x		
30.	78.	Veneer Composite trực tiếp	x	x		
31.	79.	Tẩy trắng răng tùy sống có sử dụng đèn Plasma	x	x		
32.	82.	Tẩy trắng răng tùy sống bằng máng thuốc	x	x	x	
33.	83.	Điều trị nhạy cảm ngà bằng máng với thuốc chống ê buốt	x	x	x	
34.	105.	Chụp kim loại	x	x	x	
35.	107.	Chụp hợp kim thường cần sứ	x	x	x	
36.	108.	Chụp hợp kim Titanium cần sứ	x	x	x	
37.	109.	Chụp sứ toàn phần	x	x	x	

Handwritten signature

38.	111.	Chụp sứ Cercon	x	x		
39.	112.	Cầu nhựa	x	x	x	
40.	113.	Cầu hợp kim thường	x	x	x	
41.	115.	Cầu kim loại cần sứ	x	x	x	
42.	116.	Cầu hợp kim Titanium cần sứ	x	x	x	
43.	118.	Cầu sứ toàn phần	x	x	x	
44.	119.	Cầu sứ Cercon	x	x		
45.	120.	Chốt cùi đúc kim loại	x	x		
46.	121.	Cùi đúc Titanium	x	x		
47.	129.	Hàm giả tháo lắp bán phần nền nhựa thường	x	x	x	x
48.	130.	Hàm giả tháo lắp toàn phần nền nhựa thường	x	x	x	x
49.	131.	Hàm giả tháo lắp bán phần nền nhựa dẻo	x	x	x	
50.	132.	Hàm giả tháo lắp toàn phần nền nhựa dẻo	x	x	x	
51.	137.	Tháo cầu răng giả	x	x	x	
52.	138.	Tháo chụp răng giả	x	x	x	
53.	139.	Sửa hàm giả gãy	x	x	x	x
54.	140.	Thêm răng cho hàm giả tháo lắp	x	x	x	x
55.	141.	Thêm móc cho hàm giả tháo lắp	x	x	x	x
56.	142.	Đệm hàm nhựa thường	x	x	x	x
57.	154.	Duy trì kết quả điều trị nắn chỉnh răng bằng khí cụ cố định	x			
58.	183.	Duy trì kết quả điều trị nắn chỉnh răng bằng khí cụ tháo lắp	x	x		
59.	186.	Nắn chỉnh răng bằng hàm tháo lắp	x	x		
60.	189.	Sử dụng khí cụ tháo lắp điều trị thói quen xấu mút môi	x	x		
61.	190.	Sử dụng khí cụ tháo lắp điều trị thói quen xấu đẩy lưỡi	x	x		
62.	191.	Sử dụng khí cụ tháo lắp điều trị thói quen xấu mút ngón tay	x	x		

63.	192.	Sử dụng khí cụ tháo lắp điều trị thói quen xấu thở đường miệng	x	x		
64.	193.	Gắn band	x	x		
65.	195.	Máng nâng khớp cắn	x	x		
66.	196.	Mài chỉnh khớp cắn	x			
67.	203.	Nhổ răng vĩnh viễn	x	x	x	
68.	204.	Nhổ răng vĩnh viễn lung lay	x	x	x	
69.	205.	Nhổ chân răng vĩnh viễn	x	x	x	
70.	213.	Cắt lợi xơ cho răng mọc	x	x	x	
71.	214.	Cắt lợi trùm răng khôn hàm dưới	x	x	x	
72.	217.	Phẫu thuật cắt phanh môi	x	x		
73.	222.	Trám bít hố rãnh với Glasslonomer Cement quang trùng hợp	x	x	x	
74.	224.	Trám bít hố rãnh với Composite quang trùng hợp	x	x	x	
75.	226.	Trám bít hố rãnh bằng Glasslonomer Cement	x	x	x	x
76.	227.	Hàn răng không sang chấn với Glasslonomer Cement	x	x	x	x
77.	228.	Phòng ngừa sâu răng với thuốc bôi bề mặt	x	x	x	
78.	229.	Dự phòng sâu răng bằng máng có Gel Fluor	x	x	x	
79.	230.	Điều trị răng sữa viêm tủy có hồi phục	x	x	x	
80.	232.	Điều trị tủy răng sữa	x	x	x	
81.	233.	Điều trị đóng cuống răng bằng Canxi Hydroxit	x	x	x	
82.	236.	Điều trị răng sữa sâu ngà phục hồi bằng Glasslonomer Cement	x	x	x	x
83.	237.	Phục hồi thân răng sữa bằng chụp thép làm sẵn	x	x	x	
84.	238.	Nhổ răng sữa	x	x	x	x
85.	239.	Nhổ chân răng sữa	x	x	x	x
86.	240.	Chích Apxe lợi trẻ em	x	x	x	x
87.	241.	Điều trị viêm lợi trẻ em (do mảng bám)	x	x	x	x

VIỆT NAM

QUỐC TẾ Y KHOA CHĂM SÓC

afaa